

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỆ CHÍNH QUY

Học kỳ 1 năm học 2026 - 2027

Địa điểm thi: Khu giảng đường Khoa Tài chính - Ngân hàng (Số 422 Vĩnh Hưng)

TT	Ngày thi	Ca thi	Thời gian thi	Khóa đào tạo	Môn thi	Số TC	Số sinh viên dự thi	Số lượng phòng thi	Phòng thi	Ghi chú
1	23/10/2026 Thứ Sáu	5	17h30-20h00	K17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	120	5	Phòng số 26 - Phòng số 30	Trực tuyến (LMS)
2	24/10/2026 Thứ Bảy	5	17h30-20h00	K17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	192	8	Phòng số 31 - Phòng số 38	
3	26/10/2026 Thứ Hai	5	17h30-20h00	K17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	118	5	Phòng số 39 - Phòng số 43	
4	29/10/2026 Thứ Năm	5	17h30-20h00	K18	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	168	7	Phòng số 1 - Phòng số 7	Trực tuyến (LMS)
5	30/10/2026 Thứ Sáu	5	17h30-20h00	K18	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	140	6	Phòng số 8 - Phòng số 13	
6	31/10/2026 Thứ Bảy	5	17h30-20h00	K18	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	69	3	Phòng số 148 - Phòng số 16	
7	10/11/2026 Thứ Ba	5	17h30-20h00	K18	Tiếng Anh cơ bản 3 (Kỹ năng Nói)	3	330	14	Phòng số 15 - Phòng số 28	Trực tuyến (LMS)
8	11/11/2026 Thứ Tư	5	17h30-20h00	K18	Tiếng Anh cơ bản 3 (Kỹ năng Nói)	3	23	1	Phòng số 29	
9	16/11/2026 Thứ Hai	1	8h00-9h30	K16	Công nghệ tài chính căn bản	3	331	6	Phòng số 1 (C1.5)	
									Phòng số 2 (C1.6)	
									Phòng số 3 (C2.1)	
									Phòng số 4 (C2.2)	
									Phòng số 5 (C2.6)	
									Phòng số 6 (C2.7)	
									Phòng số 7 (C1.5)	
									Phòng số 8 (C1.6)	

TT	Ngày thi	Ca thi	Thời gian thi	Khóa đào tạo	Môn thi	Số TC	Số sinh viên dự thi	Số lượng phòng thi	Phòng thi	Ghi chú
		2	09h45-11h15	K16	Công nghệ tài chính căn bản	3		6	Phòng số 9 (C2.1)	
									Phòng số 10 (C2.2)	
									Phòng số 11 (C2.6)	
									Phòng số 12 (C2.7)	
10	17/11/2026 Thứ Ba	1	08h00-09h30	K18	Tiếng Anh cơ bản 3 (KN Đọc, Viết, Nghe)	3	120	5	Phòng số 15 (C1.6)	
									Phòng số 16 (C2.1)	
									Phòng số 17 (C2.2)	
									Phòng số 18 (C2.6)	
									Phòng số 19 (C2.7)	
		2	09h50-11h20	K18	Tiếng Anh cơ bản 3 (KN Đọc, Viết, Nghe)	3	118	5	Phòng số 20 (C1.6)	
									Phòng số 21 (C2.1)	
									Phòng số 22 (C2.2)	
									Phòng số 23 (C2.6)	
									Phòng số 24 (C2.7)	
		3	13h30-15h00	K18	Tiếng Anh cơ bản 3 (KN Đọc, Viết, Nghe)	3	115	5	Phòng số 25 (C1.6)	
									Phòng số 26 (C2.1)	
									Phòng số 27 (C2.2)	
									Phòng số 28 (C2.6)	
									Phòng số 29 (C2.7)	
11	18/11/2026 Thứ Tư	1	08h00-09h00	K19	Pháp luật đại cương	2	155	5	Phòng số 26 (C1.6)	
									Phòng số 27 (C2.1)	
									Phòng số 28 (C2.2)	
									Phòng số 29 (C2.6)	
									Phòng số 30 (C2.7)	
		2	09h15-10h15	K19	Pháp luật đại cương	2	153	5	Phòng số 31 (C1.6)	
									Phòng số 32 (C2.1)	
									Phòng số 33 (C2.2)	
									Phòng số 34 (C2.6)	
									Phòng số 35 (C2.7)	
		3	10h30-11h30	K19	Pháp luật đại cương	2	150	5	Phòng số 36 (C1.6)	
									Phòng số 37 (C2.1)	
									Phòng số 38 (C2.2)	
									Phòng số 39 (C2.6)	
									Phòng số 40 (C2.7)	

TT	Ngày thi	Ca thi	Thời gian thi	Khóa đào tạo	Môn thi	Số TC	Số sinh viên dự thi	Số lượng phòng thi	Phòng thi	Ghi chú
12	19/11/2026 Thứ Năm	4	13h30-15h00	K16	Bảo hiểm	3	326	6	Phòng số 1 (C1.5)	
									Phòng số 2 (C1.6)	
									Phòng số 3 (C2.1)	
									Phòng số 4 (C2.2)	
									Phòng số 5 (C2.6)	
									Phòng số 6 (C2.7)	
		5	15h15-16h45	K16	Bảo hiểm	3		6	Phòng số 7 (C1.5)	
									Phòng số 8 (C1.6)	
									Phòng số 9 (C2.1)	
									Phòng số 10 (C2.2)	
									Phòng số 11 (C2.6)	
									Phòng số 12 (C2.7)	
12	19/11/2026 Thứ Năm	1	08h00-09h30	K17	Tiếng Anh chuyên ngành (TCNH)	3	420	5	Phòng số 1 (C1.6)	
									Phòng số 2 (C2.1)	
									Phòng số 3 (C2.2)	
									Phòng số 4 (C2.6)	
									Phòng số 5 (C2.7)	
		2	09h45-11h15	K17	Tiếng Anh chuyên ngành (TCNH)	3		5	Phòng số 6 (C1.6)	
									Phòng số 7 (C2.1)	
									Phòng số 8 (C2.2)	
									Phòng số 9 (C2.6)	
									Phòng số 10 (C2.7)	
		3	13h30-15h00	K17	Tiếng Anh chuyên ngành (TCNH)	3		5	Phòng số 11 (C1.6)	
									Phòng số 12 (C2.1)	
Phòng số 13 (C2.2)										
Phòng số 14 (C2.6)										
3	13h30-15h00	K17	Tiếng Anh chuyên ngành (BH)	3	14	1	Phòng số 15 (C2.7)	Phòng ghép		
							Phòng số 1 (C2.7)			
		1	08h00-09h30	K18	Kế toán doanh nghiệp	3		5	Phòng số 1 (C1.6)	
									Phòng số 2 (C2.1)	
									Phòng số 3 (C2.2)	
									Phòng số 4 (C2.6)	
									Phòng số 5 (C2.7)	

TT	Ngày thi	Ca thi	Thời gian thi	Khóa đào tạo	Môn thi	Số TC	Số sinh viên dự thi	Số lượng phòng thi	Phòng thi	Ghi chú
13	20/11/2026 Thứ Sáu	2	09h45-11h15	K18	Kế toán doanh nghiệp	3	390	5	Phòng số 7 (C2.1)	
									Phòng số 8 (C2.2)	
									Phòng số 9 (C2.6)	
									Phòng số 10 (C2.7)	
		3	13h30-15h00	K18	Kế toán doanh nghiệp	3	5	Phòng số 11 (C1.6)		
								Phòng số 12 (C2.1)		
								Phòng số 13 (C2.2)		
								Phòng số 14 (C2.6)		
								Phòng số 15 (C2.7)		
14	21/11/2026 Thứ Bảy	1	8h00-9h30	K16	Đầu tư tài chính	3	326	6	Phòng số 1 (C1.5)	
									Phòng số 2 (C1.6)	
									Phòng số 3 (C2.1)	
									Phòng số 4 (C2.2)	
									Phòng số 5 (C2.6)	
									Phòng số 6 (C2.7)	
		2	09h45-11h15	K16	Đầu tư tài chính	3		6	Phòng số 7 (C1.5)	
									Phòng số 8 (C1.6)	
									Phòng số 9 (C2.1)	
									Phòng số 10 (C2.2)	
									Phòng số 11 (C2.6)	
									Phòng số 12 (C2.7)	
15	23/11/2026 Thứ Hai	1	08h00-09h30	K19	Tiếng Anh cơ bản 1 (KN Đọc, Viết, Nghe)	3	115	5	Phòng số 112 (C1.6)	
									Phòng số 113 (C2.1)	
									Phòng số 114 (C2.2)	
									Phòng số 115 (C2.6)	
									Phòng số 116 (C2.7)	
		2	09h50-11h20	K19	Tiếng Anh cơ bản 1 (KN Đọc, Viết, Nghe)	3	115	5	Phòng số 117 (C1.6)	
									Phòng số 118 (C2.1)	
									Phòng số 119 (C2.2)	
									Phòng số 120 (C2.6)	
									Phòng số 121 (C2.7)	
		3	13h30-15h00	K19	Tiếng Anh cơ bản 1 (KN Đọc, Viết, Nghe)	3	115	5	Phòng số 122 (C1.6)	
									Phòng số 123 (C2.1)	
									Phòng số 124 (C2.2)	

TT	Ngày thi	Ca thi	Thời gian thi	Khóa đào tạo	Môn thi	Số TC	Số sinh viên dự thi	Số lượng phòng thi	Phòng thi	Ghi chú		
16	25/11/2026 Thứ Tư	4	15h20-16h50	K19	Tiếng Anh cơ bản 1 (KN Đọc, Viết, Nghe)	3	114	5	Phòng số 125 (C2.6)			
									Phòng số 126 (C2.7)			
									Phòng số 127 (C1.6)			
									Phòng số 128 (C2.1)			
									Phòng số 129 (C2.2)			
									Phòng số 130 (C2.6)			
									Phòng số 131 (C2.7)			
				1	08h00-09h30	K18	Kinh tế lượng	3	390	5	Phòng số 1 (C1.6)	
											Phòng số 2 (C2.1)	
											Phòng số 3 (C2.2)	
											Phòng số 4 (C2.6)	
											Phòng số 5 (C2.7)	
				2	09h45-11h15	K18	Kinh tế lượng	3		5	Phòng số 6 (C1.6)	
											Phòng số 7 (C2.1)	
Phòng số 8 (C2.2)												
Phòng số 9 (C2.6)												
Phòng số 10 (C2.7)												
3	13h30-15h00			K18	Kinh tế lượng	3	5	Phòng số 11 (C1.6)				
								Phòng số 12 (C2.1)				
								Phòng số 13 (C2.2)				
								Phòng số 14 (C2.6)				
								Phòng số 15 (C2.7)				
1	08h00-09h30			K19	Tin học đại cương	3	36	1		Phòng số 20 (D2.5)		
2	09h45-11h15						35	1		Phòng số 21 (D2.5)		
3	13h30-15h00	35	1				Phòng số 22 (D2.5)					
5	17h30-20h00	K19	Tiếng Anh cơ bản 1 (Kỹ năng Nói)	3	46	2	Phòng số 112, Phòng số 113	Trực tuyến (LMS)				
		1	08h00-09h30	K17	Tài chính doanh nghiệp 1	3	433	5	Phòng số 1 (C1.6)			
									Phòng số 2 (C2.1)			
									Phòng số 3 (C2.2)			
									Phòng số 4 (C2.6)			
									Phòng số 5 (C2.7)			
		2	09h45-11h15	K17	Tài chính doanh nghiệp 1	3		5	Phòng số 6 (C1.6)			
									Phòng số 7 (C2.1)			
									Phòng số 8 (C2.2)			

TT	Ngày thi	Ca thi	Thời gian thi	Khóa đào tạo	Môn thi	Số TC	Số sinh viên dự thi	Số lượng phòng thi	Phòng thi	Ghi chú
17	26/11/2026 Thứ Năm								Phòng số 9 (C2.6)	
									Phòng số 10 (C2.7)	
		3	13h30-15h00	K17	Tài chính doanh nghiệp 1	3		5	Phòng số 11 (C1.6)	
									Phòng số 12 (C2.1)	
									Phòng số 13 (C2.2)	
									Phòng số 14 (C2.6)	
									Phòng số 15 (C2.7)	
		1	08h00-09h30	K19	Tin học đại cương	3	35	1	Phòng số 23 (D2.5)	
		2	09h45-11h15				35	1	Phòng số 24 (D2.5)	
		3	13h30-15h00				35	1	Phòng số 25 (D2.5)	
		5	17h30-20h00	K19	Tiếng Anh cơ bản 1 (Kỹ năng Nói)	3	115	5	Phòng số 114 - Phòng số 118	Trực tuyến (LMS)
18	27/11/2026 Thứ Sáu	1	8h00-9h30	K16	Định giá tài sản	3	326	6	Phòng số 1 (C1.5)	
									Phòng số 2 (C1.6)	
									Phòng số 3 (C2.1)	
									Phòng số 4 (C2.2)	
									Phòng số 5 (C2.6)	
									Phòng số 6 (C2.7)	
		2	09h45-11h15	K16	Định giá tài sản	3		6	Phòng số 7 (C1.5)	
									Phòng số 8 (C1.6)	
									Phòng số 9 (C2.1)	
									Phòng số 10 (C2.2)	
									Phòng số 11 (C2.6)	
									Phòng số 12 (C2.7)	
		3	13h30-14h30	K18	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	2		5	Phòng số 1 (C1.6)	
									Phòng số 2 (C2.1)	
									Phòng số 3 (C2.2)	
									Phòng số 4 (C2.6)	
									Phòng số 5 (C2.7)	
		4	14h45-15h45	K18	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	2	390	5	Phòng số 6 (C1.6)	
									Phòng số 7 (C2.1)	
									Phòng số 8 (C2.2)	
									Phòng số 9 (C2.6)	
									Phòng số 10 (C2.7)	
									Phòng số 11 (C1.6)	

TT	Ngày thi	Ca thi	Thời gian thi	Khóa đào tạo	Môn thi	Số TC	Số sinh viên dự thi	Số lượng phòng thi	Phòng thi	Ghi chú				
		5	16h00-17h00	K18	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	2		5	Phòng số 12 (C2.1)					
									Phòng số 13 (C2.2)					
									Phòng số 14 (C2.6)					
									Phòng số 15 (C2.7)					
		1	08h00-09h30	K19	Tin học đại cương	3	35	1	Phòng số 26 (D2.5)					
									2		09h45-11h15	35	1	Phòng số 27 (D2.5)
									3		13h30-15h00	35	1	Phòng số 28 (D2.5)
		5	17h30-20h00	K19	Tiếng Anh cơ bản 1 (Kỹ năng Nói)	3	115	5	Phòng số 119 - Phòng số 123	Trực tuyến (LMS)				
19	28/11/2026 Thứ Bảy	1	08h00-09h00	K17	Tài chính quốc tế	2	434	5	Phòng số 1 (C1.6)					
									Phòng số 2 (C2.1)					
									Phòng số 3 (C2.2)					
									Phòng số 4 (C2.6)					
									Phòng số 5 (C2.7)					
		2	09h15-10h15	K17	Tài chính quốc tế	2		5	Phòng số 6 (C1.6)					
									Phòng số 7 (C2.1)					
									Phòng số 8 (C2.2)					
									Phòng số 9 (C2.6)					
									Phòng số 10 (C2.7)					
		3	10h30-11h30	K17	Tài chính quốc tế	2		5	Phòng số 11 (C1.6)					
									Phòng số 12 (C2.1)					
									Phòng số 13 (C2.2)					
									Phòng số 14 (C2.6)					
									Phòng số 15 (C2.7)					
1	08h00-09h30	K19	Tin học đại cương	3	35	1	Phòng số 29 (D2.5)							
							2		09h45-11h15	35	1	Phòng số 30 (D2.5)		
							3		13h30-15h00	35	1	Phòng số 31 (D2.5)		
5	17h30-20h00	K19	Tiếng Anh cơ bản 1 (Kỹ năng Nói)	3	138	6	Phòng số 124 - Phòng số 129	Trực tuyến (LMS)						
		1	08h00-09h30	K17	Tài chính công	3		5	Phòng số 1 (C1.6)					
									Phòng số 2 (C2.1)					
									Phòng số 3 (C2.2)					
									Phòng số 4 (C2.6)					
									Phòng số 5 (C2.7)					
									Phòng số 6 (C1.6)					

TT	Ngày thi	Ca thi	Thời gian thi	Khóa đào tạo	Môn thi	Số TC	Số sinh viên dự thi	Số lượng phòng thi	Phòng thi	Ghi chú	
20	30/11/2026 Thứ Hai	2	09h45-11h15	K17	Tài chính công	3	425	5	Phòng số 7 (C2.1)		
									Phòng số 8 (C2.2)		
									Phòng số 9 (C2.6)		
									Phòng số 10 (C2.7)		
		3	13h30-15h00	K17	Tài chính công	3		5	Phòng số 11 (C1.6)		
									Phòng số 12 (C2.1)		
									Phòng số 13 (C2.2)		
									Phòng số 14 (C2.6)		
3	13h30-15h00	K17	Bảo hiểm nhân thọ	3	14	1	Phòng số 1 (C2.7)	Phòng ghép			
							1		08h00-09h30	K19	Tin học đại cương
5	17h30-20h00	K19	Tiếng Anh cơ bản 1 (Kỹ năng Nói)	3	45	2	Phòng số 130, Phòng số 131	Trực tuyến (LMS)			
21	01/12/2026 Thứ Ba	1	08h00-09h30	K18	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	380	5	Phòng số 1 (C1.6)		
									Phòng số 2 (C2.1)		
									Phòng số 3 (C2.2)		
									Phòng số 4 (C2.6)		
									Phòng số 5 (C2.7)		
		2	09h45-11h15	K18	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3			5		Phòng số 6 (C1.6)
											Phòng số 7 (C2.1)
											Phòng số 8 (C2.2)
											Phòng số 9 (C2.6)
											Phòng số 10 (C2.7)
		3	13h30-15h00	K18	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3			5		Phòng số 11 (C1.6)
											Phòng số 12 (C2.1)
											Phòng số 13 (C2.2)
											Phòng số 14 (C2.6)
											Phòng số 15 (C2.7)
	1	08h00-09h30	K17	Quản trị rủi ro trong ngân hàng	3		5	Phòng số 1 (C1.6)			
								Phòng số 2 (C2.1)			
								Phòng số 3 (C2.2)			
								Phòng số 4 (C2.6)			
								Phòng số 5 (C2.7)			
										Phòng số 6 (C1.6)	
										Phòng số 7 (C2.1)	

TT	Ngày thi	Ca thi	Thời gian thi	Khóa đào tạo	Môn thi	Số TC	Số sinh viên dự thi	Số lượng phòng thi	Phòng thi	Ghi chú
22	02/12/2026 Thứ Tư	2	09h45-11h15	K17	Quản trị rủi ro trong ngân hàng	3	425	5	Phòng số 8 (C2.2)	
								Phòng số 9 (C2.6)		
								Phòng số 10 (C2.7)		
		3	13h30-15h00	K17	Quản trị rủi ro trong ngân hàng	3		5	Phòng số 11 (C1.6)	
									Phòng số 12 (C2.1)	
									Phòng số 13 (C2.2)	
									Phòng số 14 (C2.6)	
					Phòng số 15 (C2.7)	Phòng ghép				
3	13h30-15h00	K17	Bảo hiểm xã hội	3	14	1	Phòng số 1 (C2.7)			
5	17h30-20h00	K19	Triết học Mác-Lênin	3	241	10	Phòng số 68 - Phòng số 77	Trực tuyến (LMS)		
23	03/12/2026 Thứ Năm	1	08h00-09h30	K19	Toán cao cấp	3	460	5	Phòng số 1 (C1.6)	
									Phòng số 2 (C2.1)	
									Phòng số 3 (C2.2)	
									Phòng số 4 (C2.6)	
									Phòng số 5 (C2.7)	
		2	09h45-11h15	K19	Toán cao cấp	3		5	Phòng số 6 (C1.6)	
									Phòng số 7 (C2.1)	
									Phòng số 8 (C2.2)	
									Phòng số 9 (C2.6)	
									Phòng số 10 (C2.7)	
		3	13h30-15h00	K19	Toán cao cấp	3		5	Phòng số 11 (C1.6)	
									Phòng số 12 (C2.1)	
									Phòng số 13 (C2.2)	
Phòng số 14 (C2.6)										
Phòng số 15 (C2.7)										
5	17h30-20h00	K19	Triết học Mác-Lênin	3	216	9	Phòng số 78 - Phòng số 86	Trực tuyến (LMS)		
24	04/12/2026 Thứ Sáu	1	08h00-09h30	K16	Quản trị dự án đầu tư	3	326	6	Phòng số 1 (C1.5)	
									Phòng số 2 (C1.6)	
									Phòng số 3 (C2.1)	
									Phòng số 4 (C2.2)	
									Phòng số 5 (C2.6)	
									Phòng số 6 (C2.7)	
									Phòng số 7 (C1.5)	
									Phòng số 8 (C1.6)	

TT	Ngày thi	Ca thi	Thời gian thi	Khóa đào tạo	Môn thi	Số TC	Số sinh viên dự thi	Số lượng phòng thi	Phòng thi	Ghi chú												
		2	09h45-11h15	K16	Quản trị dự án đầu tư	3		6	Phòng số 9 (C2.1) Phòng số 10 (C2.2) Phòng số 11 (C2.6) Phòng số 12 (C2.7)													
25	05/12/2026 Thứ Bảy	1	08h00-09h30	K19	Kinh tế vi mô	3	463	5	Phòng số 1 (C1.6) Phòng số 2 (C2.1) Phòng số 3 (C2.2) Phòng số 4 (C2.6) Phòng số 5 (C2.7)													
									2		09h45-11h15	K19	Kinh tế vi mô	3	5	Phòng số 6 (C1.6) Phòng số 7 (C2.1) Phòng số 8 (C2.2) Phòng số 9 (C2.6) Phòng số 10 (C2.7)						
																3	13h30-15h00	K19	Kinh tế vi mô	3	5	Phòng số 11 (C1.6) Phòng số 12 (C2.1) Phòng số 13 (C2.2) Phòng số 14 (C2.6) Phòng số 15 (C2.7)

26	7-9/12/2026	1-4	08h00-17h00	K16	Đề án môn học	3	327	13	KGĐ Khoa TCNH	Dự kiến
----	-------------	-----	-------------	-----	---------------	---	-----	----	---------------	---------